

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và Nguyễn Văn M kết hôn với nhau vào năm 2007, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến khoảng năm 2019

thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:*

Tôi và Lê Thị T kết hôn với nhau vào năm 2007, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn với nhau. Trong thời gian ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị T trình bày: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/9/2007. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh M trình bày: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/9/2007. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh M trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị T và anh M trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Lê Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M địa chỉ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn M là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Trong thời gian sống chung, anh chị có với nhau một đứa con tên Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/9/2007. Tại buổi hòa giải ngày 27/5/2022 chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu V sống với chị T, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hiện cháu V có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Anh M cũng đồng ý giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn M là phù hợp.

Tại buổi hòa giải chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Chị Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/9/2007 (Hiện cháu đang sống với chị T). Anh Nguyễn Văn M không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị T không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003686, quyền số 0074 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Dương sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn